

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày: 22-8-2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thuý Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 127/2023/TLST-DS, ngày 27-6-2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-DS ngày 08-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Y Thanh L, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt .

- Bị đơn: Chị Lý Thị C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Vũ Ngọc T và anh Y Thanh L trình bày: Ngày 14-11-2022 anh T có cho chị C vay số tiền gốc là 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 02 tháng, tức là ngày 14-01-2023 chị C sẽ trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi suất. Hai bên có viết giấy vay tiền viết tay ngày 14-11-2022 có chữ ký của anh T và chị C. Đến hạn chị C không trả, mặc dù anh T đã đòi nhiều lần nhưng chị C vẫn không trả. Về tiền lãi suất đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị C phải trả tiền lãi suất chậm trả là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi suất tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Toà án đã tiến hành hoà giải thành ngày 06-7-2023, sau khi hoà giải thành thì nguyên đơn có thay đổi ý kiến trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 06-7-2023 là không đồng ý cho chị C trả thành hai đợt và không rút yêu cầu về tiền lãi suất.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nay yêu cầu Tòa án buộc chị C phải trả cho anh T số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi suất có sự thay đổi là chỉ yêu cầu tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Thị C trình bày: Chị C thừa nhận trong năm 2021 có mượn của anh T 04 lần với số tiền 100.000.000 đồng, cụ thể: lần 1 là 30.000.000 đồng, lần 2 là 40.000.000 đồng, lần 3 là 20.000.000 đồng, lần 4 là 10.000.000 đồng. Đến ngày 14-11-2022 chị viết giấy nợ anh T số tiền tổng là 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 02 tháng kể từ ngày 14-11-2022. Về tiền lãi suất không có thỏa thuận. Chị C thống nhất trả cho anh T tổng số tiền gốc là 100.000.000 đồng, về tiền lãi suất xin không trả. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn nên chị C chưa có tiền trả cho anh T một lần được nên chị C xin trả thành hai đợt.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Những tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự, thể hiện chị C có vay tiền của anh T số tiền gốc là 100.000.000 đồng là đúng, quá hạn trả nợ nhưng chị C không trả, quá trình giải quyết vụ án chị C đã thừa nhận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải thành ngày 06-7-2023, sau khi hoà giải thành thì nguyên đơn có thay đổi ý kiến trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 06-7-2023 là không đồng ý cho chị C trả thành hai đợt và không rút yêu cầu về tiền lãi suất. tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi suất từ ngày 15-01-2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, có đủ cơ sở yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Ngọc T đối với chị Lý Thị C là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, tuyên xử: Buộc chị Lý Thị C phải trả cho anh Vũ Ngọc T số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền tính lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị C là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố

tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lý Thị C là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện anh T yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị C phải trả số tiền gốc 100.000.000đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 15-01-2023 cho đến khi Toà án cấp sơ thẩm xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà anh Y Thanh L yêu cầu Tòa án buộc chị Lý Thị C phải trả cho anh Vũ Ngọc T số tiền gốc là 100.000.000đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 15-01-2023 cho đến khi Toà án cấp sơ thẩm xét xử.

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã hoà giải và Toà án đã tiến hành lập biên bản hoà giải thành ngày 06-7-2023, sau khi hoà giải thành thì nguyên đơn có thay đổi ý kiến trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 06-7-2023 là không đồng ý cho chị C trả thành hai đợt và không rút yêu cầu về tiền lãi suất. Xét về yêu cầu khởi kiện của anh T, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng vay (giấy vay tiền viết tay) ngày 14-11-2022 giữa anh Thái với chị C theo đó chị C có vay số tiền 100.000.000đồng tiền gốc, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ là 02 tháng kể từ ngày 14-11-2022, chị C có vay và ký vào giấy vay tiền ngày 14-11-2022 là có thật. Việc thỏa thuận những nội dung trong hợp đồng vay giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm giao dịch, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”. Về hiệu lực của hợp đồng được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 401 của Bộ luật dân sự, khoản 1: “*Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác*”, khoản 2: “*Từ thời điểm giao kết hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Hợp đồng chỉ có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật*”. Như vậy, hợp đồng vẫn có hiệu lực pháp luật, vì không có sự thỏa thuận nào khác cũng như sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng nên các bên phải thực hiện hợp đồng theo cam kết.

[2.2]. Về thời hạn trả nợ: Hợp đồng vay (giấy vay tiền viết tay) ngày 14-11-2022 giữa anh T với chị C có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 02 tháng kể từ ngày 14-11-2022, đây là việc thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn, được quy định tại khoản 2 Điều

470 của Bộ luật dân sự, cụ thể “*Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý*”. Đến hạn trả nợ theo hợp đồng mà chị C không trả và các bên không có thỏa thuận thời hạn trả nợ nào khác, theo quy định khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Anh T đã đòi nợ nhiều lần, nhưng chị C không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[2.3]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xác định được số tiền nợ là 100.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét về yêu cầu tính lãi suất: Hợp đồng vay (giấy vay tiền viết tay) ngày 14-11-2022 giữa anh T với chị C có thỏa thuận thời hạn nhưng không thỏa thuận về lãi suất. Đến hạn trả nợ nhưng chị C không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu thời gian tính lãi suất từ ngày 14-11-2022, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi suất từ ngày 15-01-2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Việc thay đổi yêu cầu thời gian tính lãi suất này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó chị C phải chịu tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 15-01-2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22-8-2023 theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 07 \text{ tháng} = 6.004.000 \text{ đồng}$.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Ngọc T đối với chị Lý Thị C. Buộc chị Lý Thị C phải trả cho anh Vũ Ngọc T số tiền là 106.004.000 đồng (trong đó: 100.000.000 đồng tiền gốc và 6.004.000 đồng tiền lãi suất).

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của anh Vũ Ngọc T được chấp nhận nên chị Lý Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho anh Vũ Ngọc T số tiền 2.645.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002376 ngày 26-6-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 khoản 2 Điều 401, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Ngọc T đối với chị Lý Thị C. Buộc chị Lý Thị C phải trả cho anh Vũ Ngọc T số tiền là 106.004.000 đồng (trong đó: 100.000.000 đồng tiền gốc và 6.004.000 đồng tiền lãi suất).

Kể từ ngày anh Vũ Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng chị Lý Thị C còn phải trả cho anh Vũ Ngọc T tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Lý Thị C phải nộp 5.300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho anh Vũ Ngọc T số tiền 2.645.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002376 ngày 26-6-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk S;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài